

## **BÁO CÁO CỦA HĐQT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

### **I. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

#### **1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

Năm 2019 được xem là một năm khó khăn của ngành hàng cá tra khi giá trị xuất khẩu sụt giảm khoảng 10%, chỉ đạt 2 tỷ USD. Về giá cá tra nguyên liệu, kể từ tháng 3/2019, việc dư thừa nguồn cung, xuất khẩu chậm lại đã khiến giá cá tra nguyên liệu rớt xuống dưới mức 30.000 đồng/kg. Đến tháng 6/2019 giá sụt mạnh xuống mức dưới 20.000 đồng/kg và dao động từ 18.000 đến 20.000 đồng mỗi kg từ đó đến cuối năm.

Tuy nhiên, với mô hình sản xuất khép kín được đầu tư từ nhiều năm qua, Navico đã có thể vượt qua khó khăn và đạt được kết quả vượt trội so với tình hình khó khăn chung của ngành, với kim ngạch xuất khẩu đạt 149,3 triệu USD, tăng 2% so với năm 2018.

Hiện nay, Công ty đảm bảo tự chủ 100% thức ăn cho việc nuôi trồng, 100% cá nguyên liệu cho các nhà máy chế biến, trong đó:

- 8 lines nhà máy thức ăn với công suất 800 tấn thành phẩm/ngày.
- 21 vùng nuôi cá với tổng diện tích mặt nước đạt 250ha. Trong năm 2018, công ty đầu tư 540 tỷ vốn thành lập Công ty TNHH MTV NTTS Nam Việt – Bình Phú với diện tích gần 600ha phục vụ cho việc nuôi trồng. Đến thời điểm hiện tại, vùng nuôi đã xây dựng hoàn thành được 229 ao cá thịt, 58 ao cá giống. Sản lượng đã thu hoạch 8,8 tấn.
- 3 nhà máy chế biến với tổng công suất thiết kế 600 tấn cá nguyên liệu/ngày, gồm:
  - + Nhà máy Ấn Độ Dương: 400 tấn cá nguyên liệu/ngày
  - + Nhà máy Nam Việt: 120 tấn cá nguyên liệu/ngày
  - + Nhà máy Thái Bình Dương: 80 tấn cá nguyên liệu/ngày

#### **Kết quả SXKD trong năm 2019**

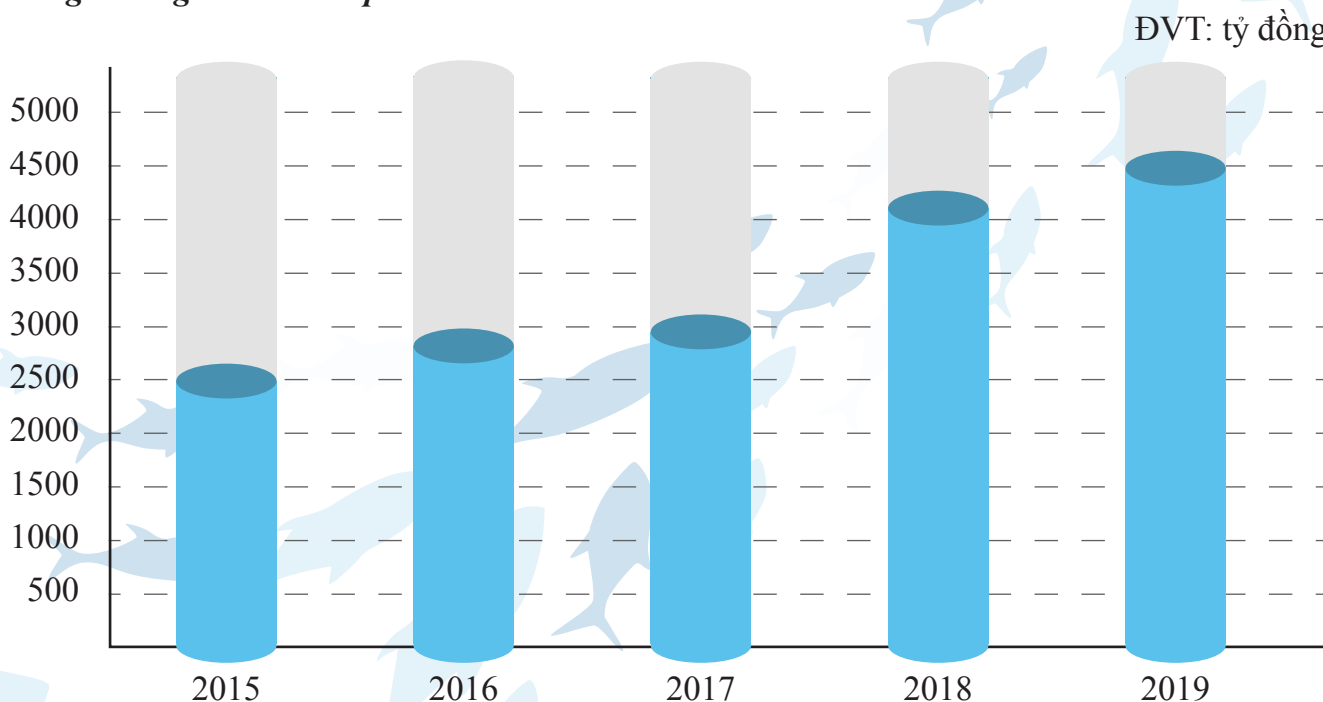
##### ***Các chỉ tiêu hợp nhất***

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>ĐVT</b>	<b>2018</b>	<b>2019</b>	<b>Tăng/giảm trong năm</b>
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	4.118	4.481	8,8%
Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	690	831	20,4%
Tổng lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	604	704	16,5%
EPS	Đồng/CP	4.811	5.541	15,2%
Cổ tức chi trả/vốn điều lệ	%	12%	20%	66,7%
Số lượng lao động	Người	4.634	5.593	20,7%
Thu nhập bình quân đầu người	Triệu đồng/người/tháng	8,0	8,4	5%

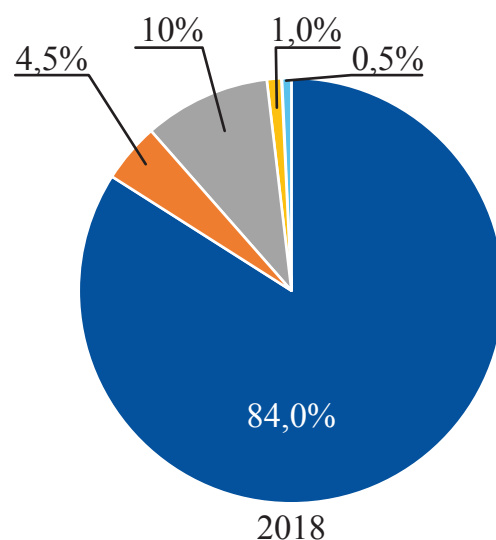
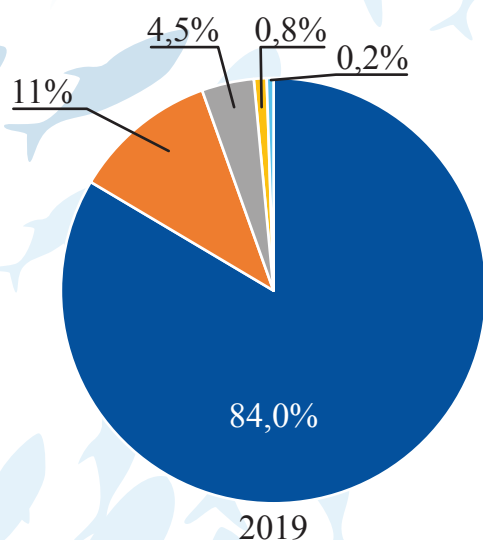
## Về Doanh thu

**Doanh thu thuần** của toàn công ty trong năm 2019 đạt 4.481 tỷ đồng, cao hơn 8,8% so với cùng kì năm trước và vẫn trong xu hướng tăng từ năm 2015. Tăng trưởng doanh thu trong năm 2019 khả quan do doanh thu từ các thị trường chính mà Navico xuất sang đều tăng, điển hình là Trung Quốc, Đông Nam Á và Liên minh Châu Âu, cùng với tự chủ nguồn nguyên liệu cá để chế biến xuất khẩu, công ty kiểm soát được nguyên liệu và chi phí đầu vào từ đó sản phẩm của Navico có giá thành cạnh tranh nhất trên thị trường.

### Tăng trưởng doanh thu qua các năm:



### Về cơ cấu doanh thu:



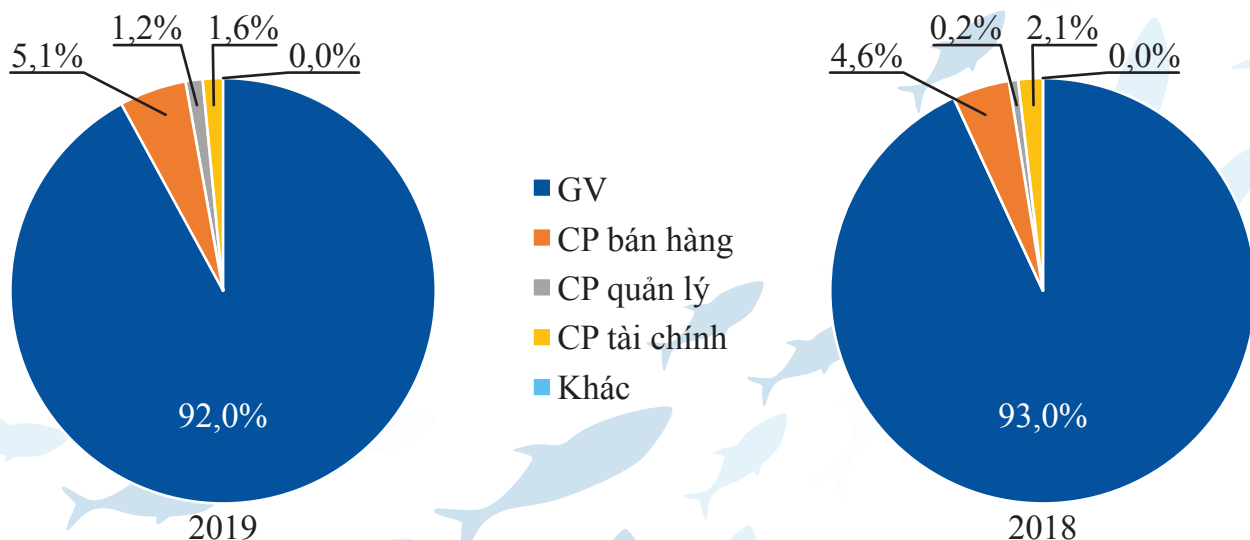
Doanh thu bán thành phẩm đông lạnh vẫn chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu doanh thu của Navico chiếm 84%, dường như không thay đổi so với năm trước. Doanh thu mảng thức ăn, phụ phẩm có tăng trưởng tương đối so với năm trước.

## Về lợi nhuận gộp

Năm 2019 Nam Việt ghi nhận lợi nhuận gộp đạt 1.043 tỷ đồng, cao hơn 20,9% so với năm 2018. Đồng thời biên lợi nhuận của Công ty cũng được cải thiện nhờ ổn định được giá vốn hàng bán.

## Về cơ cấu chi phí hoạt động

*Cơ cấu chi phí hoạt động của Navico*



Giá vốn hàng bán vẫn là khoản mục chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu chi phí của Navico. Chi phí giá vốn hàng bán trong năm 2019 chiếm 92,0% tổng chi phí, giảm nhẹ 1% trong cơ cấu chi phí so với năm 2018.

Tỷ trọng chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng nhưng chi phí tài chính giảm so với năm 2018.

Công ty có chính sách quản lý chi phí hoạt động chặt chẽ hơn và cắt giảm được phần nào những chi phí hoạt động không tốt.

## 2. Tình hình tài chính

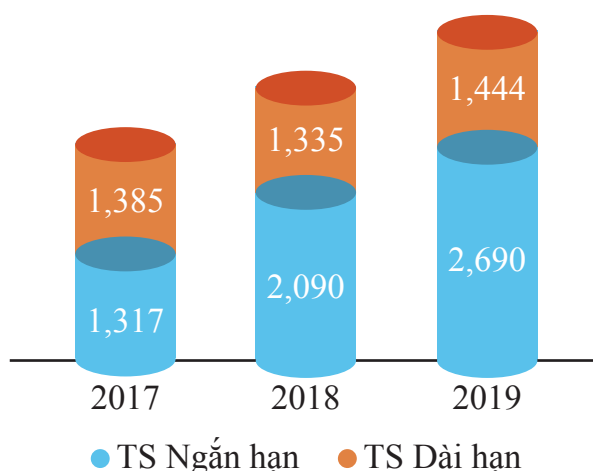
### Tình hình tài sản

Tính đến 31/12/2019, giá trị tổng tài sản đạt 4.135 tỷ đồng, cao hơn hơn 20,7% so với năm 2018. Tỷ trọng tài sản ngắn hạn chiếm 65,07%, tăng 4,05% trong cơ cấu tài sản so với năm 2018.

**Trong cơ cấu tài sản ngắn hạn**, hàng tồn kho của Công ty chiếm tỷ trọng lớn nhất, đạt 58,8%, tiếp đến là đầu tư tài chính ngắn hạn và các khoản phải thu ngắn hạn lần lượt chiếm 21,7%, 16,5%.

**Đối với tài sản dài hạn**, tài sản dở dang dài hạn là khoản mục chiếm tỷ trọng cao nhất, đạt 46,5% đến từ dự án khu nuôi trồng thủy sản Bình Phú. Ngoài ra, các khoản tài sản cố định và mục đầu tư tài chính dài hạn cũng chiếm phần

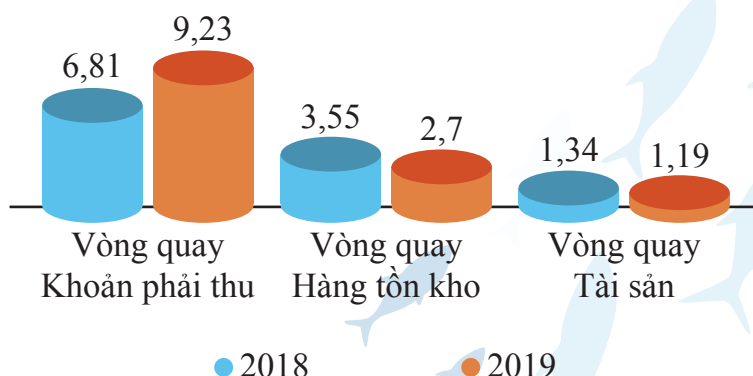
*Cơ cấu tài sản (tỷ đồng)*



Các chỉ tiêu về năng lực hoạt động của Navico trong năm 2019 có thay đổi so với năm 2018, trong đó:

- Vòng quay tổng tài sản giảm từ 1,34 xuống 1,19 vòng.
- Vòng quay khoản phải thu tăng từ 6,81 lên 9,23 vòng.
- Vòng quay hàng tồn kho của Nam Việt trong năm 2019 đạt 2,7 vòng; giảm 0,85 vòng so với năm 2018.

### Một số chỉ tiêu về năng lực hoạt động



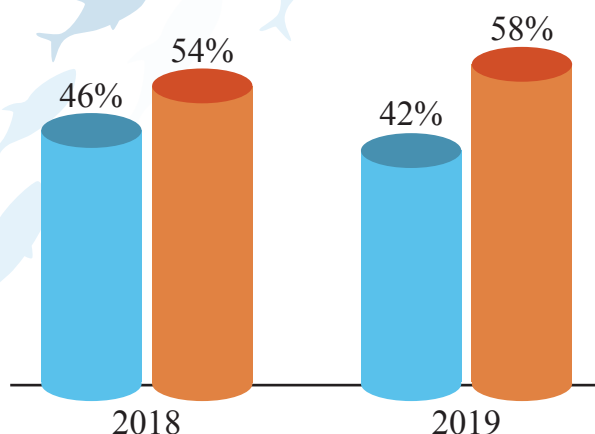
### Tình hình nợ phải trả

**Tại thời điểm 31/12/2019**, Tổng nợ phải trả của Công ty là 1.728 tỷ đồng, chiếm 42% cơ cấu tài sản của Navico (Nếu như loại bỏ phần nợ vay tương ứng với phần đầu tư tài chính của công ty là 585 tỷ đồng, thì nợ chỉ chiếm 28%). So với năm 2018, cơ cấu nợ/tổng tài sản của công ty giảm gần 4%.

Nhìn chung, cơ cấu nợ này ở mức tốt so với các doanh nghiệp trong cùng ngành.

**Trong đó, nợ ngắn hạn** chiếm tỷ trọng chủ yếu là 99,84% trong tổng nợ, ở mức 1.728 tỷ đồng, tăng 161 tỷ đồng so với năm 2018. Nợ dài hạn là 20,3 tỷ đồng, tăng 10,8 tỷ đồng so với năm 2018. Nợ của Công ty chủ yếu được vay bằng VND.

### Cơ cấu nguồn vốn



Bên cạnh đó, chi phí lãi ngân hàng tiếp tục được duy trì ở mức 48,8 tỷ đồng, tăng 2,9 tỷ đồng so với năm 2018.

**Trên thực tế, Công ty luôn coi trọng công tác quản trị rủi ro** nói chung và đặc biệt là rủi ro thanh khoản nói riêng. Ban điều hành luôn giám sát hoạt động quản lý rủi ro thông qua việc thường xuyên theo dõi yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động dòng tiền của Công ty.

### • Về ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá:

Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá.

Công ty chủ yếu chịu ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá của đồng USD.

### • Về ảnh hưởng của chênh lệch lãi vay

Chỉ tiêu	ĐVT	2018	2019
Vay ngắn hạn	Tỷ đồng	1.251,1	1.295,0
Vay dài hạn	Tỷ đồng	9,5	20,3
Chi phí lãi vay	Tỷ đồng	45,9	48,8
Chi phí lãi vay/ Doanh thu thuần	%	1,1%	1,1%

Năm 2019, lãi vay công ty phải trả là 48,8 tỷ đồng, tăng so với năm 2018 do công ty tăng nợ vay. Tỷ lệ chi phí lãi vay trên doanh thu thuần vẫn ổn định ở mức 1,1%. Đây là mức thấp và thể hiện công ty không chịu nhiều rủi ro về biến động lãi suất.

### 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

**Cơ cấu tổ chức:** Tháng 08/2019: CTCP Rau quả nông trại xanh đã thông báo giải thể và không còn là công ty liên kế của CTCP Nam Việt.

**Cải thiện năng suất lao động:** Trong năm qua, Navico đã thực hiện định biên các bộ phận gián tiếp và áp dụng công nghệ vào các công tác nghiệp vụ và quản lý từ đó giảm chi phí tiền lương.

### 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

#### **Triển vọng thị trường xuất khẩu cá tra năm 2020**

Năm 2019, xuất khẩu cá tra có sự chững lại, kim ngạch giảm 11,4% từ mức 2,26 tỷ USD năm 2018 giảm xuống còn 2 tỷ USD năm 2019. Sự sụt giảm đối với cá tra đến từ nhiều yếu tố. Đầu tiên là nhu cầu sụt giảm ở thị trường Mỹ (thị trường tiêu thụ cá tra lớn nhất của Việt Nam trong năm 2018). Trong năm 2019, kim ngạch xuất khẩu cá tra sang thị trường này đã giảm 55% so với năm 2018. Nguyên nhân chủ yếu là do đợt tăng giá mạnh của cá tra nguyên liệu vào cuối năm 2018 đã thúc đẩy việc tăng dự trữ hàng của các đơn vị nhập khẩu cá tra tại Mỹ dẫn đến dư thừa nguồn cung tại thị trường này. Ngoài ra, năm 2019, nguồn cung dồi dào của cá giống đã giúp tăng nguồn cung cá tra nguyên liệu và dẫn đến đợt giảm giá kéo dài từ mức 36.000 đồng/kg ở thời điểm đầu năm 2018 về xuống dưới 20.000 đồng/kg vào cuối năm 2019. Đáng chú ý là Trung Quốc đã có bước tăng trưởng vượt bậc trong việc nhập khẩu cá tra từ Việt Nam để đưa vào các nhà hàng lẩu và trở thành thị trường số 1 của cá tra Việt Nam (chiếm 30,5% thị phần). Ngoài ra, thị trường Đông Nam Á với mức tăng trưởng 27% kim ngạch nhập khẩu cá tra đã trở thành thị trường số 2 của cá tra Việt Nam (chiếm 20% thị phần).

Từ đầu năm 2020 đến nay xuất khẩu cá tra đối mặt với thách thức mới khi dịch Covid-19 bùng phát ở nhiều nước trên thế giới. Dịch diễn biến phức tạp ở nhiều nước châu Âu, châu Á... đã làm tăng thêm cái khó cho đầu ra cá tra trong thời gian tới. Xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc giảm một nửa so với cùng kì và sẽ giảm mạnh cho đến khi dịch bệnh được khống chế. Chỉ riêng thị trường Trung Quốc đã chiếm đến trên 33% thị phần của ngành cá tra sẽ tiềm ẩn nhiều rủi ro. Sự sụt giảm quá nhanh khiến xuất khẩu phụ thuộc vào thị trường này gặp rất nhiều khó khăn. Song, cũng là động lực thúc đẩy mở rộng, tìm kiếm thị trường mới.

Tổng cục Thủy sản đặt mục tiêu xuất khẩu cá tra trong năm 2020 sẽ đạt kim ngạch xuất khẩu 2,2 tỷ USD nhưng nếu các doanh nghiệp không nhanh chóng có giải pháp hợp lý, hiệu quả để giải quyết khó khăn trong giai đoạn này thì mục tiêu khó có thể đạt được.

**Mục tiêu – Chiến lược SXKD của NAVICO năm 2020:**

Trước tình hình khó khăn chung của ngành, Ban lãnh đạo Navico đã đặt ra mục tiêu, chiến lược:

- Kế hoạch mở rộng hoạt động và đầu tư của NAVICO năm 2020 và trong tương lai:
  - + Tích cực đi vào chất lượng của chuỗi sản xuất theo hướng nâng cao chất lượng, giảm chi phí, đảm bảo được môi trường. Thúc đẩy dự án vùng nuôi sớm đi vào hoạt động nhằm hoàn thành chuỗi giá trị khép kín và nâng sản lượng xuất khẩu.
  - + Tìm kiếm thêm các khách hàng mới kết hợp với duy trì khách hàng hiện hữu để cải thiện thị phần cũng như thúc đẩy tăng trưởng của công ty.
- Mục tiêu dài hạn: cố gắng duy trì năng lực sản xuất để giữ việc làm cho người lao động và cải thiện kỹ thuật nuôi trồng, chế biến thủy sản để có sản phẩm đạt tiêu chuẩn tốt, ổn định, giá cả hợp lý.

Chỉ tiêu kế hoạch của NAVICO trong năm 2019

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2020 (Tỷ đồng)
Tổng doanh thu	3.000
Tổng lợi nhuận sau thuế	200
Cổ tức	10%

## II. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

### 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về tình hình kinh tế, ngành sản xuất, xuất khẩu thủy sản năm 2019

**Tình hình thế giới năm 2019 tăng trưởng chậm:**

• Năm 2019, kinh tế toàn cầu tiếp tục có nhiều biến động. Căng thẳng thương mại Mỹ - Trung bùng phát ngay trong nửa đầu năm 2018 làm đảo lộn cục diện kinh tế toàn cầu. Chiến tranh thương mại kéo dài đã ảnh hưởng tiêu cực đến đà đi lên của kinh tế thế giới. Theo các tổ chức kinh tế, dự đoán về tốc độ tăng trưởng kinh tế của khối các nước trong G20 (chiếm 80% GDP toàn cầu) sẽ tiếp tục suy yếu do suy giảm giao dịch thương mại toàn cầu.

• Về phía Mỹ, các doanh nghiệp khó tìm được nhà cung cấp ở quốc gia khác để thay thế dây chuyền sản xuất từ Trung Quốc dẫn đến sự mất cân bằng cung cầu trên thế giới.

• Hiệu ứng chuyển hướng thương mại đã mang lại lợi ích cho các nước ở khu vực Liên minh châu Âu, Việt Nam, Đài Loan, Mexico.

• Về phía Trung Quốc, lĩnh vực máy móc văn phòng và thiết bị truyền thông bị ảnh hưởng nặng nề nhất với mức nhập khẩu của Hoa Kỳ giảm 15 tỷ USD trong nửa đầu năm 2019. Tuy nhiên ở các lĩnh vực khác lại ít bị ảnh hưởng hơn do các công ty ở các nước khác không đủ khả năng đáp ứng nhu cầu sản xuất.

***Kinh tế trong nước tiếp tục tăng trưởng mạnh trước các khó khăn***

• Việt Nam ghi nhận mức tăng trưởng kinh tế 7,02% trong năm 2019, trong đó kim ngạch xuất khẩu của nước ta tăng trưởng đáng kể khi đạt mức 263,5 tỷ USD (+8,1% YoY) với các mặt hàng có giá trị xuất khẩu cao như: Điện thoại và linh kiện, điện tử, máy tính và linh kiện, hàng dệt may, hàng giày dép, ....

• Kim ngạch xuất khẩu ngành thủy sản đạt 8,54 tỷ USD, giảm 2,9% so với năm trước. Thủy sản của Việt Nam xuất khẩu nhiều nhất sang thị trường Mỹ, đạt 1,47 tỷ USD chiếm 17,2% trong tổng kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này của cả nước, giảm 9,5% so với năm 2018. Trong đó, ngành cá tra giảm 11,4% so với năm trước, kim ngạch xuất khẩu chỉ đạt 2 tỷ USD năm 2019.

***Những thuận lợi điển hình cho Navico:***

• Đồng USD đang lên giá, kích thích việc xuất khẩu hàng hóa, cũng như gia tăng lợi nhuận từ các hợp đồng thanh toán bằng USD của doanh nghiệp.

• Nhu cầu nhập khẩu cá tra của Trung Quốc vẫn là rất lớn do giá cả của Việt Nam khá phù hợp. Navico đã tìm được đối tác nhập khẩu vào thị trường này từ đó ổn định được đầu ra cho sản phẩm. Phần lớn khách hàng Trung Quốc nhập khẩu cá tra để chế biến các món ăn nhanh trong nhà hàng, khách sạn, bếp ăn tập thể, kể cả suất ăn phục vụ các chuyến bay.

**Qua 1 năm thực hiện nhiệm vụ, hoạt động công ty có những điểm nổi bật như sau:**

***Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2019***

Kết quả hoạt động SXKD Hợp nhất năm 2019 của Navico như sau:

Chỉ tiêu kế hoạch	Kế hoạch 2019 (Tỷ đồng)	Thực hiện 2019 (Tỷ đồng)	Thực hiện/Kế hoạch (%)
Doanh thu thuần	5.000	4.481	89,6%
Tổng lợi nhuận sau thuế	700	704	100,6%

***Kết quả thực hiện năm 2019*** cho thấy dù công ty chỉ đạt được 89,6% kế hoạch doanh thu thuần nhưng lợi nhuận sau thuế vẫn vượt 0,6% so với kế hoạch đã đề ra. Trong năm 2019, việc duy trì được kết quả lợi nhuận tốt do những thành quả tích cực như:

• ***Công ty đầu tư theo chiều sâu của chuỗi giá trị:*** ổn định nguồn nguyên liệu đầu vào cho sản xuất, cùng với việc phát triển của các thị trường. Từ đó, biên lợi nhuận của công ty được tăng cao. Ngoài ra, công ty tiếp tục triển khai nuôi cá nguyên liệu để đáp ứng được yêu cầu cá nguyên liệu cho nhà máy từ cung ứng sản lượng, an toàn, ổn định chất lượng và chi phí cạnh tranh được với giá cả thị trường.

• Các đơn hàng xuất khẩu thực hiện khá tốt và đem lại lợi nhuận cao cho công ty bằng sự phối hợp tốt giữa các bộ phận từ khâu đầu triển khai đơn hàng đến khâu cuối trong quá trình thực hiện các đơn hàng.

- Tiếp tục duy trì và cải tiến các cuộc họp phân tích, thảo luận chuyên sâu về những tồn tại và có giải pháp khắc phục nhanh, thỏa mãn tốt các yêu cầu khách hàng.

- Đội ngũ quản lý và công nhân viên tại các đơn vị ngày càng chủ động hơn trong nhiệm vụ được giao, luôn cải tiến đổi mới trong công việc..., góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, thực hiện tốt nhất các chỉ tiêu được giao.

**Song song đầu tư cho hoạt động sản xuất hiện tại**, công ty vẫn đang tiếp tục thoái vốn tại các dự án đầu tư vào công ty liên kết hoạt động không hiệu quả.

**Công tác quản lý chất lượng sản phẩm:** Năm qua, Navico đã triển khai và tổ chức tốt hệ thống đảm bảo chất lượng tại hai nhà máy chủ lực là nhà máy Nam Việt và nhà máy Ấn Độ Dương cũng như đưa vào hoạt động thêm nhà máy Thái Bình Dương, thực hiện và đảm bảo ổn định chất lượng cho các đơn hàng xuất khẩu, đáp ứng tốt chất lượng hàng xuất xưởng.

#### Các công tác khác

**Công tác kiểm soát chi phí và tiết kiệm chi phí** luôn được các đơn vị nghiệp vụ kế toán, mua hàng, sản xuất ... quan tâm và theo sát tình hình chi phí trong hoạt động thông qua phân tích ngay những nguyên nhân làm chi phí tăng cao và giải pháp khắc phục tương ứng; kiểm soát tốt công việc giao nhận, xuất nhập hàng hóa ..., góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng đồng vốn trong sản xuất kinh doanh.

**Trong quản lý**, công ty luôn phát triển, khai thác và ứng dụng phần mềm ERP/công cụ quản lý sản xuất kinh doanh công ty, phân tích hiệu quả hoạt động và có các giải pháp phù hợp nâng cao hiệu.

**Thực hiện đầy đủ** các chế độ kế toán, chính sách do Nhà nước ban hành, tuân thủ các yêu cầu về chuẩn mực kế toán do nhà nước quy định, lưu trữ, sắp xếp tốt các chứng từ, hồ sơ kế toán đáp ứng nhanh các yêu cầu kiểm tra, kiểm toán của cơ quan Nhà nước.

#### Trách nhiệm với môi trường, xã hội, cộng đồng:

Công ty đã kiểm soát và tuân thủ việc bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất theo quy định Cơ quan Nhà nước, luôn quan tâm tới thực hiện các hoạt động xã hội, cộng đồng tại địa phương.

## 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

### **Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc**

- Chỉ đạo, giám sát, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019.

- Theo dõi, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

### **Đánh giá về Ban Tổng Giám đốc công ty**

- Nhờ việc chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nam Việt, nên công tác quản trị và điều hành Công ty có sự thống nhất trong mục tiêu tối đa hóa giá trị cho cổ đông. Trong chỉ đạo, điều hành Ban Tổng giám đốc luôn lấy hiệu quả kinh tế & lợi nhuận làm mục tiêu hành động, luôn sâu sát với công việc, có trách nhiệm cao trong thực hiện nhiệm vụ được giao, đem lại hiệu quả cao nhất cho công ty.

• Đội ngũ lãnh đạo có tư duy tổng hợp, phân tích tìm ra những nguyên nhân yếu kém và các giải pháp cải tiến, khắc phục kịp thời những hạn chế trong điều hành, ngăn chặn thất thoát thiệt hại cho công ty.

• Gương mẫu chấp hành đầy đủ và nghiêm túc các quy định trong điều lệ Công ty, thực hiện đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định pháp luật

• Trong công tác điều hành, Ban Tổng giám đốc có tư duy sáng tạo, triển khai chương trình đánh giá cụ thể, chính xác năng lực từng cá nhân, tập thể, có phương án để nâng cao hiệu quả lao động, phối hợp giữa các phòng ban của Công ty.

### ***Kết quả đạt được***

Mặc dù trong năm 2019 công ty đã gặp phải rất nhiều khó khăn về cạnh tranh và thị trường, Ban giám đốc đã lãnh đạo công ty thực hiện rất tốt nhiệm vụ kinh doanh, Công ty có lợi nhuận đạt chỉ tiêu đề ra.

Các mặt tồn tại cần Ban Tổng giám đốc tập trung cải tiến trong thời gian tới

- Tích cực tìm kiếm thêm các đối tác, khách hàng mới để mở rộng thị trường.
- Tiếp tục nâng cao chất lượng sản phẩm đầu ra để đáp ứng các quy chuẩn của từng quốc gia mà công ty xuất khẩu sang.
- Điều hành và kiểm soát tốt chi phí để công ty vượt qua giai đoạn khó khăn.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**DOÃN TỚI**